TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2025.
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương;

2. Ông Dương Hồng Vinh;

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Phạm Viết Diệu Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 146/2025/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 31/7/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **ông Lê Ngọc H – sinh năm 1976 – số CCCD 060076007813**
Địa chỉ: thôn Đ.Th., xã M.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. (nay là thôn Đ.Th., xã H.K, tỉnh Lâm Đồng)

Bị đơn: **bà Bùi Thị H1 - Sinh năm: 1979 – số CCCD 042179008178**
Địa chỉ: thôn Đ.Th., xã M.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. (nay là thôn Đ.Th., xã H.K, tỉnh Lâm Đồng)

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Ngọc H trình bày: ông và bà Bùi Thị H1 tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1997, có đến Ủy ban nhân dân xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận để đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/1997. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn. Hai bên đã ly thân nhau từ năm 2003 đến nay không còn chung sống.

Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Bùi Thị H1.

Về con chung: ông và bà Bùi Thị H1 có 03 con chung là cháu Lê Ngọc H2, sinh ngày 12/05/1998; cháu Lê Ngọc S., sinh ngày 20/10/1999 và cháu Nguyễn Tiến L., sinh ngày 12/6/2000. Hiện nay, các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Bị đơn bà Bùi Thị H1 trình bày: bà và ông Lê Ngọc H tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1997, có đến Ủy ban nhân dân xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận để đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/1997. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn. Hai bên đã ly thân nhau từ năm 2003 đến nay không còn chung sống. Bà thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa bà và ông Lê Ngọc H không thể nào hàn gắn để tiếp tục sống chung được nữa, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống chung vợ chồng nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và chúng bà đã mâu thuẫn nhưng không thể hàn gắn được. Bà cũng nhận thấy tình cảm của bà đối với ông Lê Ngọc H đã không còn nay ông Lê Ngọc H yêu cầu ly hôn bà đồng ý với điều kiện Tòa án buộc ông Lê Ngọc H phải chia đất cho ba con chung của bà với ông Hạnh thì bà sẽ chấp nhận thống nhất hòa giải ly hôn. Còn nếu ông Hạnh không chấp nhận chia đất cho con chung của bà và ông Hạnh thì bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: bà và ông Lê Ngọc H có 03 con chung là cháu Lê Ngọc H2, sinh ngày 12/05/1998; cháu Lê Ngọc S., sinh ngày 20/10/1999 và cháu Nguyễn Tiến L., sinh ngày 12/6/2000. Hiện nay, các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Vụ án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đương sự đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn;

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Lê Ngọc H nộp đơn xin ly hôn với bà Bùi Thị H1 (Cư trú tại: thôn Đ.Th., xã M.M, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận - nay là thôn Đ.Th., xã H.K, tỉnh Lâm Đồng), căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (nay là Tòa án nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng).

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn đã không còn chung sống với nhau từ năm 2003, hai bên đều đã có gia đình mới và đều không có thiện chí hòa giải quay về chung sống với nhau.

Như vậy, có thể khẳng định rằng tình trạng hôn nhân giữa ông Lê Ngọc H và bà Bùi Thị H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: ông Lê Ngọc H và bà Bùi Thị H1 có 03 con chung là cháu Lê Ngọc H2, sinh ngày 12/05/1998; cháu Lê Ngọc S., sinh ngày 20/10/1999 và

cháu Nguyễn Tiến L., sinh ngày 12/6/2000. Hiện nay, các con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[4] Về án phí: Ông Lê Ngọc H chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Ngọc H, ông Lê Ngọc H được ly hôn với bà Bùi Thị H1;

Về án phí: Ông Lê Ngọc H chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005787 ngày 23/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam. Ông Lê Ngọc H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt tất cả các đương sự báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- đương sự
- VKSND Khu Vực 11
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- Cơ quan THADS
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thúy Vũ